

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày: 29-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Trung Thành;
Bà Hoàng Thị Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sồi Ngọc An Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2022/TLST-HS ngày 07/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 15/11/2022 đối với bị cáo:

Sộng A T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/9/1978 tại xã L, huyện B, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 03/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sộng A S và bà Phàng Thị M (đều đã chết); có vợ là Hạng Thị G và 07 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 05/6/2014, Sộng A T bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La, xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (*Bản án số 39/2014/HSST*), đã được xóa án tích; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2022 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 04/8/2022, tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phối hợp với Công an xã M và Đồn Biên phòng M làm nhiệm vụ tại khu vực bản N, xã M, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, phát hiện và bắt quả tang Sộng A T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ là 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất

nhựa màu đen và 01 bàn đèn tự chế để sử dụng ma túy.

Ngày 05/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã bóc mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng. Kết quả cân tịnh: Cục nhựa dẻo nghi là thuốc phiện có khối lượng 55,46 gam. Lấy 2,99 gam làm mẫu giám định, ký hiệu T. Kết luận giám định số 1343/KL-KTHS ngày 12/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; Loại thuốc phiện; khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,99 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 55,46 gam; loại Thuốc phiện*”.

Trong quá trình điều tra, Sộng A T đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 25/7/2022, Sộng A T đi đến khu rừng gần mốc biên giới 175 thuộc bản N, xã M để hái nấm thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. T hỏi mua được của người đó được một cục nhựa thuốc phiện với giá 1.000.000 đồng, gói trong mảnh nilon màu trắng với mục đích đem về để sử dụng. T đem về cất giấu ở đầu giường ngủ không cho ai biết. Khoảng 11 giờ ngày 04/8/2022, T đem ma túy ra để sử dụng. Khi đang sử dụng thì bị Tổ công tác phát hiện và bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số 61/CT-VKSSC ngày 04/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Sộng A T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận ma túy từ năm 2005 và thừa nhận hành vi như nội dung Cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Sộng A T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 22 đến 28 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo, phong bì đựng vật chứng, 01 bộ bàn đèn tự chế. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Ngày 04/8/2022, bị cáo Sộng A T bị bắt quả tang

tại nhà ở của bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép 55,46 gam thuốc phiện để sử dụng cho bản thân. Bị cáo khai nguồn gốc thuốc phiện là mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại khu vực mốc biên giới 175 thuộc bản N, xã M với giá 1.000.000 đồng từ ngày 25/7/2022. Lời khai của bị cáo là thống nhất trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ, sử dụng thuốc phiện là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện thuốc phiện nên bị cáo vẫn thực hiện. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo đã về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Năm 2014, bị cáo đã bị xử phạt 24 tháng tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, sau khi cải tạo, bị cáo vẫn tiếp tục nghiện ma túy và phạm tội tương tự. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về đối tượng có liên quan, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Do vậy không có cơ sở để điều tra, xử lý và bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy bị phát hiện bắt giữ.

[5] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội và ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 52,47 gam thuốc phiện còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với một bộ bàn đèn tự chế là công cụ bị cáo dùng để hút thuốc phiện, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với phong bì thư đựng vật chứng, túi nilon màu đựng vật chứng là vật không còn giá trị sử dụng, cần tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Sộng A T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Sộng A T 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sộng A T.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đã được niêm phong dán kín bằng giấy dán niêm phong, một mặt phong bì ghi: “*Vật chứng lưu kho vụ: Sộng A T - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 04/8/2022. Bên trong phong bì có chứa 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 túi nilon màu trắng đựng ban đầu; 01 (một) túi nilon màu hồng có chứa 01 cục nhựa thực vật màu nâu đen có tổng khối lượng 52,47 gam, (ký hiệu T1)*”.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bàn đèn tự chế dùng để hút thuốc phiện, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sộng A T.

4. Bị cáo Sộng A T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/11/2022)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sốp Cộp;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS CA huyện Sốp Cộp;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Sốp Cộp;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam